

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9, TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2026

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Khắc T và bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Thuận là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 593/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 2001; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 4, đường L, phường P, tỉnh Phú Thọ.

Số căn cước công dân: 025301006314 cấp ngày 01/11/2022.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, Hà Nội.

Số căn cước công dân: 001093051371 cấp ngày 19/04/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Anh T kết hôn ngày 16/04/2024 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn P, xã L, Hà Nội cùng gia đình nhà chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, do khác biệt về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài. Vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 03/2025 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình cũng đã khuyên bảo, hoà giải nhưng không có kết quả. Đến nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Không có.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Anh T:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án đối với bị đơn là anh Nguyễn Anh T, để bị đơn biết những vấn đề cụ thể mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên, bị đơn đã không đến Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình với nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn.

- Ông Nguyễn Ngọc T là bố đẻ anh Nguyễn Anh T trình bày: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị T là có thật, sau khi lấy nhau một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, dàn xếp để vợ chồng anh T và chị T quay trở lại chung sống với nhau, nhưng không có kết quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Ngô Thị T đối với anh Nguyễn Anh T có địa chỉ tại thôn Thôn P, xã L, Hà Nội là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đối với bị đơn anh Nguyễn Anh T để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, anh T vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T kết hôn với chị T tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 16 tháng 04 năm 2024 tại UBND xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, Hà Nội (nay là xã Phúc Lộc). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Anh T là hợp pháp.

Chị T trình bày giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Theo lời trình bày của gia đình thể hiện: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị T là có thật. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 03/2025 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình đã tiến hành nhắc nhở, hòa giải nhưng không có kết quả. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị T trình bày không có. Nếu anh T có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: 1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T. Chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2. *Về con chung:* Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung:* Không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0021676 ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Ngô Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú